

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5793/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm
tra cứu thông tin cơ sở dữ liệu khi thực hiện thủ tục hành chính
trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều chỉnh của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Ban hành Quy chế Hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 97/TTr-STTTT ngày 15 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thí điểm thực hiện tra cứu thông tin cơ sở dữ liệu thay thế một số thành phần hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố (*đính kèm các phụ lục*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công thương, Sở Tư pháp căn cứ vào Danh mục thủ tục hành chính thí điểm thực hiện tra cứu cơ sở dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Công thương, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn:

2.1. Thực hiện tra cứu thông tin cơ sở dữ liệu thay thế một số thành phần hồ sơ khi người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố:

- Thông tin dữ liệu về doanh nghiệp: tra cứu tại Cổng thông tin doanh nghiệp Thành phố tại địa chỉ <https://doanhnghiep.hochiminhcity.gov.vn> do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tài khoản cho các Sở, ban, ngành.

- Thông tin cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: tra cứu từ cơ sở dữ liệu hộ tịch dùng chung tại Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch.

2.2. Thực hiện chế độ báo cáo

- Sở Công thương chủ trì báo cáo đối với Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý (phụ lục 1); báo cáo gửi về Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố **chậm nhất ngày 03 tháng 03 năm 2025.**

- Sở Tư pháp chủ trì, tổng hợp báo cáo đối với Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý (phụ lục 2, phụ lục 3 và phụ lục 4); báo cáo gửi về Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố **chậm nhất ngày 03 tháng 03 năm 2025.**

3. Giao Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị về giải pháp kỹ thuật trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Công thương, Sở Tư pháp, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của đơn vị trong quá trình thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh **ngày 10 tháng 03 năm 2025.**

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thời gian thực hiện thí điểm đến **tháng 03 năm 2025.**

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5793/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

| STT | Thủ tục hành chính | Ghi chú |
|-----|---|---|
| 1 | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4KV tại địa phương | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 2 | Cấp giấy phép hoạt động điện lực phân phối điện đến cấp điện áp 35 kv tại địa phương | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 3 | Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 4 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 5 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35KV tại địa phương | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 6 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03 MW đặt tại địa phương | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 7 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 8 | Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 9 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 10 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |

| | | |
|----|---|---|
| 11 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 12 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 13 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 14 | Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 15 | Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/ năm) | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 16 | Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 17 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 18 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 19 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 20 | Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 21 | Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 22 | Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 23 | Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |

| | | |
|----|---|---|
| 24 | Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 25 | Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 26 | Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 27 | Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 28 | Cấp gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 29 | Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 30 | Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 31 | Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 32 | Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 33 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 34 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 35 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 36 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 37 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 38 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 39 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 40 | Cấp giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành | Tra cứu thông tin dữ |

| | | |
|----|--|---|
| | phổ trực thuộc trung ương | liệu về doanh nghiệp |
| 41 | Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 42 | Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 43 | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 44 | Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 45 | Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |
| 46 | Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp | Tra cứu thông tin dữ liệu về doanh nghiệp |

Ghi chú: Lĩnh vực điện, hóa chất, công nghiệp tiêu dùng, xúc tiến thương mại, thương mại quốc tế, quản lý cạnh tranh, giám định thương mại, lưu thông hàng hóa trong nước, vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 2

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5793/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

| STT | Thủ tục hành chính | Ghi chú |
|------------|---|---|
| 1 | Nhập quốc tịch Việt Nam. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 2 | Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 3 | Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 4 | Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 5 | Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 6 | Xác nhận thông tin hộ tịch. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 7 | Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 8 | Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 9 | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 10 | Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |

Ghi chú: Lĩnh vực Hộ tịch, Quốc tịch, Nuôi con nuôi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 3

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5793/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Thủ tục hành chính | Ghi chú |
|------------|---|---|
| 1 | Xác nhận thông tin hộ tịch | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 2 | Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 4

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5793/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Thủ tục hành chính | Ghi chú |
|------------|--|---|
| 1 | Đăng ký khai sinh. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 2 | Đăng ký nhận cha, mẹ, con. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 3 | Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 4 | Đăng ký khai tử. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 5 | Đăng ký khai sinh lưu động. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 6 | Đăng ký khai tử lưu động. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 7 | Đăng ký giám hộ. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 8 | Đăng ký chấm dứt giám hộ. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 9 | Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 10 | Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 11 | Đăng ký lại khai sinh. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |

| | | |
|----|---|---|
| 12 | Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 13 | Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 14 | Đăng ký lại kết hôn. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 15 | Đăng ký lại khai tử. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 16 | Cấp bản sao trích lục hộ tịch. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 17 | Xác nhận thông tin hộ tịch. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 18 | Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |
| 19 | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước. | Tra cứu thông tin Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử |

Ghi chú: Lĩnh vực Hộ tịch, Nuôi con nuôi